

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

Công trình: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ

**Hạng mục: Nâng nền mặt bằng, hệ thống giao thông
và hệ thống thoát nước mưa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UB ngày 29/3/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Phù Mỹ; Quyết định số 185/QĐ-CTUBND ngày 26/01/2010, Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ; Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực y tế sử dụng vốn TPCP giai đoạn 2014-2016;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 565/TTr-SYT ngày 21/12/2016 (Có Công văn số 472/SXD-HTKTTĐ ngày 19/12/2016 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Công trình: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ; Hạng mục: Nâng nền mặt bằng, hệ thống giao thông và hệ thống thoát nước mưa kèm theo),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ; Hạng mục: Nâng nền mặt bằng, hệ thống giao thông và hệ thống thoát nước mưa; với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ.

Hạng mục: Nâng nền mặt bằng, hệ thống giao thông và hệ thống thoát nước mưa.

2. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Sở Y tế Bình Định.

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện theo Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển đổi hình thức quản lý dự án đối với các công trình do Sở Y tế làm chủ đầu tư.

4. Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nguyên Trục.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 03:2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị”;

- QCVN 07-2:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật thoát nước;

- TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 365:2007 Bệnh viện đa khoa - Hướng dẫn thiết kế;

- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 7957:2008 Thiết kế thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

7. Quy mô xây dựng và các giải pháp thiết kế chính:

a) Nâng nền mặt bằng:

Tổng diện tích san nền: $16.874,40 \text{ m}^2$. Tổng khối lượng đất đào san tại chỗ: 509 m^3 . Tổng khối lượng đất đắp mặt bằng: 2.000 m^3 . Cự ly vận chuyển đất đắp: $L = 7,0 \text{ km}$. Hệ số đầm chặt: $K = 0,9$. Độ dốc san nền: $I = 0,1\%$.

b) Hệ thống giao thông (đường bê tông nội bộ):

Tổng diện tích đường bê tông: $2.924,63 \text{ m}^2$. Bề rộng nền đường: $B_n = 3,5 \text{ m}$. Độ dốc ngang mặt đường: $I_n = 2,0\%$. Độ dốc dọc mặt đường: $I_d = 0,1\%$. Kết cấu nền đường đắp: Đất cấp phối đồi đầm chặt hệ số đầm nén $K=0,9$, lớp trên cùng dày 30 cm được lu tăng cường $K=0,95$. Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng M200 đá 2×4 dày 15 cm . Giấy dầu làm lớp cách ly chống mất nước xi măng, đệm đáy khuôn đường bằng cát hạt thô dày 5 cm . Bố trí khe giãn với khoảng cách 15 m/khe , kích thước khe $(1,5 \times 15) \text{ cm}$. Bố trí khe co với khoảng cách $5,0 \text{ m/khe}$, 2 khe co bố trí 1 khe giãn. Kích thước khe $(1,0 \times 8,0) \text{ cm}$. Chít khe co giãn bằng nhựa đường mặt tít.

c) Sân bê tông:

Tổng diện tích sân bê tông: $5.341,71 \text{ m}^2$. Độ dốc dọc mặt sân: $I = 0,1\%$ theo độ dốc san nền. Kết cấu mặt sân: Bê tông xi măng M200 đá 1×2 dày 5 cm . Giấy dầu làm lớp cách ly chống mất nước xi măng, đệm nền sân bằng cát hạt thô dày 5 cm . Cắt khe rộng 1 cm chống nứt, khoảng cách $1,5 \text{ m/khe}$.

d) Sân lát gạch block:

Tổng diện tích xây dựng sân gạch block: $266,50 \text{ m}^2$. Độ dốc dọc mặt sân: $I = 0,1\%$ theo độ dốc san nền. Kết cấu mặt sân: Lát gạch block $(300 \times 300 \times 50) \text{ mm}$ màu đỏ, đệm nền sân bằng cát hạt thô dày 5 cm .

e) Hệ thống bồn hoa cây xanh:

Tổng diện tích xây dựng bồn hoa cây xanh: $7.407,64 \text{ m}^2$. Bồn hoa xây gạch 2 lỗ $(5,5 \times 9 \times 20) \text{ cm}$ vữa xi măng M50. Bên trong đắp đất màu. Thành bồn hoa trát vữa xi măng M75 dày $1,5 \text{ cm}$. Thành bồn hoa quét vôi 3 nước trắng.

g) Hệ thống thoát nước mưa:

** Mương hiện trạng:*

Tổng chiều dài mương hiện trạng: 1.376,60m (Trong đó: Chiều dài mương lấp bỏ: 589,10m; Chiều dài mương phá dỡ để làm mới: 787,50m)

** Mương xây dựng mới:*

- Tổng chiều dài mương và cống xây dựng mới: 1.812,20m (Trong đó: Mương B=500: 353,90m; Mương B=400: 1.321,60m; Cống bê tông ly tâm D600: 136,70m)

- Độ dốc mương (cống): $i = 0,3\%$. Kết cấu mương bằng bê tông mác 200, đá dăm 1x2 dày 12cm cho mương B=500 và 100cm cho mương B=400. Bê tông lót đáy mương mác 50, đá dăm 4x6 dày 10cm. Đạn mương bê tông cốt thép (BTCT) mác 200, đá dăm 1x2 dày 7cm. Mương nằm trong sân bê tông sử dụng đan có lỗ, mương nằm trong nền đất, bồn hoa sử dụng đan nắp kín. Các đoạn mương qua đường và dọc đường bê tông sử dụng đan chịu lực dày 12cm bằng BTCT mác 200, đá dăm 1x2, có lỗ thoát nước mặt. Viên nắp đan chịu lực bằng thép V50x50x5. Lòng mương láng vữa xi măng mác 75 dày 1cm. Kết cấu hố ga thu nước bằng bê tông mác 200, đá dăm 1x2, đáy hố ga bằng bê tông mác 150, đá dăm 2x4 dày 15cm. Trát, láng bên trong hố ga vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm. Đạn hố ga bằng BTCT mác 200, đá dăm 1x2 dày 8cm.

8. Tổng giá trị dự toán xây dựng HMCT : 5.496.465.000 đồng

(Năm tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 4.490.097.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	: 95.415.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 235.985.000 đồng
- Chi phí khác	: 175.290.000 đồng
- Chi phí dự phòng	: 499.678.000 đồng

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 472/SXD-HTKTTĐ ngày 19/12/2016; Tổ chức thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng HMCT nêu tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN; Ban QLDADDN;
- Lưu VP, K15



**KT. CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh